

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **58** /UBND-HCC

Quảng Trị, ngày 11 tháng 7 năm 2025

V/v thực hiện TTHC sau khi chính quyền
địa phương hai cấp đi vào hoạt động

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu.

Thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026, UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị, địa phương chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện cần thiết, phục vụ cho quá trình sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; đảm bảo thông suốt, liên tục, không bị gián đoạn ngay sau thời điểm sáp nhập¹.

Tuy nhiên, qua theo dõi và phản ánh, kiến nghị của các đơn vị, địa phương sau hơn một tuần triển khai thực hiện TTHC theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày 01/7/2025, vẫn còn một số tồn tại chưa được khắc phục kịp thời, như: việc công bố, công khai TTHC chưa đầy đủ, chính xác, nhiều quy trình điện tử giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công (DVC) trực tuyến chưa được hệ thống đề niêm yết, việc đăng ký tài khoản của cán bộ, công chức, viên chức được phân công giải quyết công việc của một số UBND cấp xã chưa kịp thời, một số đơn vị chưa khai báo tài khoản thụ hưởng thiết lập thanh toán trực tuyến, điều kiện đảm bảo về nhân lực, cơ sở vật chất, hạ tầng mạng, máy tính và trang thiết bị cần thiết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã chưa đảm bảo,...

Để tổ chức thực hiện TTHC thông suốt, liên tục, không bị gián đoạn trong quá trình triển khai chính quyền địa phương 02 cấp, UBND tỉnh yêu cầu:

1. Các sở, ban, ngành theo chức năng quản lý ngành, lĩnh vực rà soát, khẩn trương hoàn thành và báo cáo UBND tỉnh (qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) **trước ngày 16/7/2025** các nhiệm vụ được giao về công bố, công khai TTHC, hệ thống các quy trình điện tử theo **Phụ lục 1** kèm theo Công văn này.

2. UBND các xã, phường, đặc khu

¹ Kế hoạch số 1022/KH-UBND ngày 22/5/2025, Công văn số 1267/UBND-KSTT ngày 10/6/2025, Công văn số 1427/UBND-KSTT ngày 19/6/2025, Công văn số 1455/UBND-KSTT ngày 20/6/2025 (gửi kèm theo)

a) Rà soát, khẩn trương hoàn thành các nhiệm vụ được giao về đảm bảo việc tổ chức thực hiện TTHC thông suốt, liên tục, không bị gián đoạn sau khi chính quyền địa phương hai cấp đi vào hoạt động theo **Phụ lục 2** kèm theo Công văn này; báo cáo UBND tỉnh (qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) **trước 16 giờ hàng ngày** cho đến khi hoàn thành. Trong đó, nêu rõ các khó khăn, vướng mắc (nếu có).

b) Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức nghiêm túc thực hiện giải quyết 100% hồ sơ TTHC, DVC trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

3. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì hướng dẫn, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu để thiết lập điều chỉnh các quy trình điện tử giải quyết TTHC/ cung cấp DVC trực tuyến và hỗ trợ, hướng dẫn các đơn vị, địa phương trong việc đăng ký tài khoản cán bộ, công chức, viên chức, việc thay đổi, quản lý, sử dụng chứng thư số cơ quan của Bộ phận một cửa và chứng thư số cá nhân của cán bộ, công chức, viên chức; khai báo tài khoản thanh toán trực tuyến của cơ quan thụ hưởng;... Báo cáo kết quả, tiến độ hoàn thành tại 14 sở, ban, ngành và 78 UBND xã, phường, đặc khu cho UBND tỉnh (qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) **vào ngày Thứ Sáu hàng tuần** cho đến khi Hệ thống đi vào hoạt động ổn định, thông suốt.

4. Sở Tài chính chỉ đạo, hướng dẫn UBND các xã, phường, đặc khu trong việc đảm bảo trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, các thiết bị đầu cuối cần thiết (máy tính, máy scan, máy photo,...) đáp ứng yêu cầu thực hiện TTHC, cung cấp DVC trực tuyến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Báo cáo kết quả, tiến độ hoàn thành tại 78 UBND xã, phường, đặc khu cho UBND tỉnh (qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) **vào ngày Thứ Sáu hàng tuần** cho đến khi hoàn thành.

5. Sở Nội vụ chỉ đạo, hướng dẫn các xã, phường, đặc khu việc tổ chức, sắp xếp bộ máy, nhân sự thực hiện TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và các phòng chuyên môn cấp xã. Báo cáo kết quả, tiến độ hoàn thành tại 78 UBND xã, phường, đặc khu cho UBND tỉnh (qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) **vào ngày Thứ Sáu hàng tuần** cho đến khi hoàn thành.

6. Công an tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn việc cấp con dấu cho các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh. Báo cáo kết quả, tiến độ hoàn thành tại 14 sở, ban, ngành và 78 UBND xã, phường, đặc khu cho UBND tỉnh (qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) **vào ngày Thứ Sáu hàng tuần** cho đến khi hoàn thành.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu khẩn trương, nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- VPUBND tỉnh;
- Đảng ủy xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT, TDNV, HCC. *nh*



Trần Phong



Phụ lục I
BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ VỀ CÔNG BỐ, CÔNG KHAI, HỆ THỐNG CÁC QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ CÁC SỞ, BAN, NGÀNH

(Kèm theo Công văn số **58** /UBND-KSTT ngày **11 / 7 /2025** của UBND tỉnh Quảng Trị)

STT	Các nhiệm vụ được giao	Số TTHC hiện có theo Bộ chuyên ngành đã công bố	Đã triển khai trên địa bàn tỉnh	Ghi chú
1	Tổng số TTHC đã công bố theo quy định (theo yêu cầu tại điểm a khoản 1 Công văn số 1427/UBND-KSTT ngày 19/6/2025)			
	Số lượng TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của cấp tỉnh			
	Số lượng TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của cấp xã			
	Số lượng TTHC liên thông giữa cấp xã với cấp tỉnh			
2	Tổng số quy trình điện tử (bao gồm quy trình điều chỉnh tạm thời theo yêu cầu cầu tại điểm a khoản 3 Công văn số 1455/UBND-KSTT ngày 20/6/2025) đã thiết lập trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh			
	Số lượng quy trình thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của cấp tỉnh			
	Số lượng quy trình thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của cấp xã			

145

	Số lượng quy trình liên thông giữa cấp xã với cấp tỉnh			
3	Số lượng UBND các xã, phường, đặc khu đã được Sở hệ thống gửi danh mục và phụ lục quy trình điện tử	Ghi rõ số xã đã nhận được		
4	Tổng số các TTHC theo 28 Nghị định về phân cấp, phân quyền			
	Số lượng các TTHC theo 28 Nghị định về phân cấp, phân quyền đã được công bố			
	Số lượng các TTHC theo 28 Nghị định về phân cấp, phân quyền đã được xây dựng quy trình điện tử và thiết lập trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh			

phw

Phụ lục 2

BÁO CÁO CÁC NHIỆM VỤ VỀ ĐẢM BẢO VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN TTHC THÔNG SUỐT, LIÊN TỤC, KHÔNG BỊ GIÁN ĐOẠN SAU KHI CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG HAI CẤP ĐI VÀO HOẠT ĐỘNG CỦA UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU ²
(Kèm theo Công văn số 58 /UBND-KSTT ngày 11 / 7 /2025 của UBND tỉnh Quảng Trị)

STT	Các nhiệm vụ được giao	Đã hoàn thành	Chưa hoàn thành (Giải trình lý do chưa hoàn thành)	Khó khăn, vướng mắc (nếu có)
1	Đã phổ biến văn bản liên quan đến TTHC	Nêu rõ các văn bản đã phổ biến		
2	Đã công khai đầy đủ bộ TTHC	Nêu rõ số lượng TTHC đã công khai		
3	Đã công khai đầy đủ các quy trình thực hiện TTHC (theo danh mục của Sở chuyên ngành đã gửi)	Nêu rõ số lượng quy trình được công khai		
4	Đã có hệ thống mạng băng rộng thông suốt			
5	Đã có máy lấy số xếp hàng tự động			
6	Đã trang bị màn hình hiển thị số thứ tự			
7	Đã trang bị đầy đủ các thiết bị đầu cuối cần thiết theo hướng dẫn tại khoản 2 Công văn số 1455/UBND-KSTT ngày 20/6/2025 của	Ghi rõ số lượng máy		

² Các nội dung báo cáo tại Phụ lục 2 này thay thế cho nội dung báo cáo tại Công văn số 09/VPUBND-HCC ngày 02/7/2025 của Văn phòng UBND tỉnh

	UBND tỉnh và Phụ lục 2 Công văn số 5621/VPCP-KSTT ngày 20/6/2025 của Văn phòng Chính phủ ³ , gồm:			
a	Đã trang bị đầy đủ thiết bị hỗ trợ số hóa giấy tờ, như: Máy scan...	Ghi rõ số lượng máy		
b	Đã trang bị thiết bị tra cứu TTHC, như màn hình cảm ứng tra cứu (kiosk thông tin), máy tính tra cứu chuyên dụng...	Ghi tên, số lượng thiết bị tra cứu		
c	Đã trang bị đầy đủ máy tính cho cán bộ công chức đảm bảo cấu hình.	Ghi rõ số lượng máy tính		
d	Đã trang bị đầy đủ thiết bị khác (máy photô,...).	Ghi rõ số lượng máy		
8	Đã sử dụng lại dữ liệu người dùng đã số hóa, như khai thác dữ liệu từ CSDL QG về dân cư, CSDL Hộ tịch, Kho dữ liệu điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC,...	Ghi rõ tên, đường link các CSDL được tái sử dụng		
9	Đã được trang bị đầy đủ chữ ký số cho cán bộ, công chức, viên chức và Trung tâm PVHCC	Ghi rõ số lượng CKS cơ quan, Bộ phận một cửa và CKS của cán bộ, công chức, viên chức		
10	Đã bố trí đầy đủ nhân sự tại TTPVHCC	Ghi rõ số lượng cán bộ, công chức, viên chức		
11	Đã bố trí các quầy giao dịch, trang thiết bị để tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC	Ghi rõ các quầy đã bố trí		

³ Gửi kèm theo Phụ lục 2 Công văn số 5621/VPCP-KSTT ngày 20/6/2025 của Văn phòng Chính phủ

	qua bưu chính và hỗ trợ thực hiện DVC trực tuyến theo hướng dẫn tại Công văn số 2777/BKHCN-CDDSQG ngày 28/6/2025 của Bộ KHCN và Công văn số 06/UBND-HCC ngày 02/7/2025 của UBND tỉnh, gồm: - Quầy cho nhân viên Bưu điện. - Quầy cho nhân viên Viettel Post. - Quầy hỗ trợ thực hiện DVC trực tuyến.			
12	Việc thực hiện giải quyết hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh: - Số lượng hồ sơ phát sinh thực tế. - Số lượng hồ sơ thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. - Số lượng hồ sơ trực tuyến.	Ghi rõ số lượng hồ sơ, tỷ lệ so với tổng số	Đối với các hồ sơ phát sinh thực tế nhưng chưa thực hiện trên Hệ thống, yêu cầu báo cáo giải trình rõ lý do, nguyên nhân	
13	Việc thực hiện quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	Ghi rõ số lượng hồ sơ tỷ lệ so với tổng số		
14	Đã khai báo, cấu hình tài khoản thụ hưởng để thanh toán trực tuyến trên Hệ thống			
15	Đã khai báo, đăng ký đầy đủ tài khoản cán bộ, công chức, viên chức trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.			
16	Việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Ghi rõ Quyết định ban hành		

11/6/5